TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 285/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Hải Phòng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/7/2010;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn V thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn V xác nhận, vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh năm 1994, cháu Nguyễn Thị L1, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/7/2010. Ly hôn, chị M và anh V đều có chung quan điểm, đối với cháu L và cháu L1 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên chị M và anh V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi hai cháu. Đối với cháu T, chị M và anh V thỏa thuận nhất

trí, giao cháu T cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 06/2026 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị M và anh V thỏa thuận thống nhất, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn V xác định, vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn V thỏa thuận, chị M tự nguyện nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/26E/0002278 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị M đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả chị M 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Q, GCNKH số 25/1993;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền